TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH V**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:21/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2020
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Nguyễn Quốc Quân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2001, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã V, huyện L, tỉnh V.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Ng, sinh năm 1998, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 15 tháng 5 năm 2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Hữu Ng ngày 27 tháng 11 năm 2019, trước khi kết hôn vợ chồng có được tự do tìm hiểu, hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh V. Kết hôn xong, chị về gia đình nhà anh Ng làm dâu. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến tháng 01/2020 thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi chửi nhau, anh Ng còn đánh đập bạo lực gia đình đối với chị, tình cảm ngày càng rạn nứt. Trước đó, chị đã làm đơn xin ly hôn anh Ng, Tòa án nhân dân huyện L đã thụ lý vụ án giải quyết, nhưng sau đó anh Ng có hứa hẹn sẽ sửa đổi, nên chị có rút đơn khởi kiện, ngày 29/4/2020 Tòa án nhân dân huyện L đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nhưng ngay sau đó, anh Ng không thay đổi mà tiếp tục đánh đập chị, nên chị tiếp tục bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và tiếp tục làm đơn xin ly hôn. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh Ng.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng không có con chung, hiện chị cũng không mang thai gì với anh Ng, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 25/5/2020 anh Ng trình bày: Anh xác định thời gian kết hôn, quá trình chung sống, quá trình làm đơn ly hôn lần thứ nhất như chị H trình bày là đúng, còn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có xảy ra cãi nhau ngày 09/3/2020, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng không có con chung nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh Ng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu xin ly hôn bị đơn anh Nguyễn Hữu Ng có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã B, huyện L,

tỉnh V. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V.

Tại phiên tòa, anh Ng là bị đơn vắng mặt lần hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Hữu Ng là cuộc hôn nhân hợp pháp xây dựng trên cơ sở tự nguyện, anh chị được gia đình tổ chức kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh V. Quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra những mâu thuẫn. Cả chị Hvà anh Ng đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, xuất phát từ việc bất đồng quan điểm sống, vợ chồng có xảy ra cãi nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn xin ly hôn anh Ng, còn anh Ng cũng xác định vợ chồng có bất đồng quan điểm sống, nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị H nên anh không đồng ý ly hôn. Xét nguyện vọng của các bên Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh Ng có bất đồng quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp nhau, anh Ng có lần đã đánh đập chị H. Khi hai bên xảy ra mâu thuẫn gia đình có hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh chị vẫn không có biện pháp nào để hàn gắn được tình cảm. Chị H đã từng làm đơn ly hôn, nhưng sau đó lại rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh Ng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bản thân anh Ng vắng mặt tại phiên tòa nên việc anh xin đoàn tụ là không thực tâm mà nhằm kéo dài cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Như vậy, việc chị H xin ly hôn anh Ng là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Chị H, anh Ng xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H, anh Ng không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Hữu Ng.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số:AA/2017/ 0007715 ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện L
- THADS huyện L
- UBND xã B
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Ngô Thị Minh Hiệp